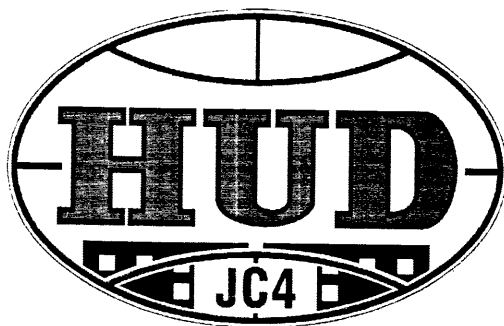


TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4



Tạo lập giá trị cuộc sống

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Thanh Hoá, tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4
NĂM 2012

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 tiền thân là Xí nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng Thanh Hoá được thành lập theo Quyết định số 1436/TC - UBTH ngày 21 tháng 11 năm 1992 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, được đổi tên thành Công ty vật tư thiết bị vật liệu xây dựng tại Quyết định số 623/TC - UBTH ngày 16 tháng 5 năm 1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, và được tiếp nhận làm doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, đổi tên thành Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4 tại Quyết định số 980/QĐ - BXD ngày 14 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 theo Quyết định số 1193/QĐ-BXD ngày 23 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ xây dựng và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần Nhà nước chi phối về vốn từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2800576533, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/07/2005, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/06/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 03/12/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/07/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 01/09/2009; thay đổi lần thứ 6 ngày 18/5/2010; thay đổi lần thứ 7 ngày 23/12/2010; thay đổi lần 8 ngày 13/6/2012; vốn điều là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương đương với 15.000.000 cổ phần, trong đó: vốn Nhà nước: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51% vốn cổ đông: 7.350.000 cổ phần, chiếm 49%.

+ Niêm yết: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh chính:

Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị và khu công nghiệp; thi công lắp đặt thiết bị công trình.

Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng.

Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng.

Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Định giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản và sàn giao dịch bất động sản.

+ Tình hình hoạt động: Năm 2012, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra. Tổng vốn đầu tư thực hiện 300.000 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm, doanh thu thực hiện 507.616 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch năm, lợi

nhuận sau thuế 29.282 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch năm, nộp ngân sách 35 tỷ đồng, cổ tức tạm chi 16%; đảm bảo việc làm cho người lao động với mức thu nhập bình quân là 4,2 triệu đồng/người/tháng.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty luôn xác định đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, huy động vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, phát huy các mặt hàng truyền thống là sản phẩm xây dựng, đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư, phấn đấu đến năm 2015 đầu tư là lĩnh vực kinh doanh chính, tăng trưởng ổn định từ 10-15%/năm, mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác, ổn định việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để cổ đông và người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp, tăng lợi nhuận, tăng cổ tức, hoàn thành nghĩa vụ, đóng góp ngày càng nhiều cho Ngân sách Nhà nước.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013:

Năm 2013, Công ty phấn đấu đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 715 tỷ đồng, doanh thu 600 tỷ đồng, tổng lợi nhuận trước thuế 45,7 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 30 tỷ đồng, chi cổ tức $\geq 12\%$ /năm, thu nhập bình quân 4,5 triệu đồng/người/tháng.

Đứng trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, HĐQT Công ty đã họp bàn và đưa ra nghị quyết đối với từng lĩnh vực cụ thể như:

Đối với lĩnh vực đầu tư: Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư kinh doanh phát triển các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, kinh doanh nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp có tính khả thi, có hiệu quả và đảm bảo thu hồi vốn nhanh, phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu xã hội; trong đó công tác đầu tư phát triển các dự án nhà ở xã hội được coi là nhiệm vụ trọng tâm năm 2013 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- Dự án Khu đô thị sinh thái hai bên bờ Sông Đơ: Tập trung hoàn chỉnh chi trả tiền đền bù GPMB phân kỳ 1, lập kế hoạch chi trả tiền đền bù GPMB phân kỳ 2; bám sát các đơn vị có liên quan để nghiên cứu, lập phương án nạo vét, khai thác cát lòng Sông Đơ để phục vụ công tác san lấp mặt bằng dự án. Đồng thời nhanh chóng hoàn chỉnh các điều kiện liên quan để chuẩn bị khởi công dự án trong Quý 2/2013.

- Dự án Khu dân cư khu phố 6, Bim Sơn: Hoàn chỉnh công tác GPMB và chi trả tiền đền bù phần diện tích còn lại, đẩy nhanh tiến độ thi công phần hạ tầng kỹ thuật theo đúng kế hoạch, tiếp tục đẩy mạnh công tác kinh doanh.

- Dự án Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn: Tập trung GPMB phần còn lại giai đoạn 1, phối hợp với UBND thị xã Bim Sơn giải quyết đất tái định cư cho các hộ dân; triển khai lập dự án và thiết kế cơ sở giai đoạn 2. Hoàn chỉnh các thủ tục cần thiết đối với việc thuê hạ tầng của Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển; đẩy mạnh công tác tiếp thị, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp.

- Dự án khu chung cư thương mại phường Phú Sơn: Hoàn chỉnh phương án thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Chuẩn bị tốt các điều kiện liên quan để khởi công dự án trong Quý 2/2013.

- Dự án khu chung cư cao tầng Phan Chu Trinh: Tiếp tục phối hợp với Hội đồng GPMB Thành phố Thanh Hóa hoàn tất thủ tục đền bù GPMB. Đầu mối với các ngành liên quan thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế cơ sở di dời Trường tiểu học Điện Biên theo kế hoạch; Lựa chọn hoàn thiện phương án kiến trúc công trình và các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.

- Dự án Khu chung cư số 49C Lê Quang Kim, phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư; tìm hiểu, nghiên cứu kỹ thị trường, để tổ chức khởi công vào thời điểm thích hợp.

- Ngoài ra phải tập trung nghiên cứu các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã trong tỉnh Thanh Hóa, nghiên cứu phát triển các dự án nhà ở xã hội tại một số địa phương:

+ Dự án chung cư thu nhập thấp phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 1,37 ha, tổng mức đầu tư 211 tỷ đồng.

+ Dự án chung cư thu nhập thấp tỉnh Tây Ninh, diện tích 0,89 ha, tổng mức đầu tư 133 tỷ đồng...

Đối với lĩnh vực xây lắp: Để khắc phục những tồn tại về hoạt động xây lắp trong những năm qua, Công ty đang lên phương án sắp xếp và đổi mới tổ chức đối với hoạt động xây lắp, cụ thể:

- Tập trung tìm kiếm công trình, việc làm để đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV và người lao động trong toàn Công ty.

- Thực hiện điều hành, vận hành có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức lại các đội xây lắp theo đề án nâng cao năng lực xây lắp theo quy chế quản lý công tác thi công xây lắp mới đã được phê duyệt; ổn định, nâng cao năng lực thi công xây lắp đối với các Công ty thành viên.

- Hoàn chỉnh việc xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất kinh doanh vật liệu cho phù hợp với sự phát triển mới của Công ty, đảm bảo thuận lợi trong sản xuất kinh doanh và đúng pháp luật quy định.

- Triển khai nghiên cứu, học tập ứng dụng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiếp tục đầu tư nâng cao trình độ chuyên môn, trang thiết bị, công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng thi công xây lắp, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đối với lĩnh vực tài chính:

- Duy trì, phát huy tính lành mạnh, kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan lĩnh vực tài chính, đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý cho sự phát triển bền vững của đơn vị;

- Theo dõi, đôn đốc công tác thu hồi vốn, công nợ tồn đọng các công trình, dự án; không ngừng mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng,... để huy động vốn đảm bảo đầu tư cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các đơn vị trực thuộc để không ngừng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí hành chính, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm; tiết giảm từ 5% - 7% chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo Nghị quyết số 01/NQ - CP ngày 03/01/2012 của Chính Phủ và Chỉ thị của Thủ Tướng chính phủ.

Đối với lĩnh vực dịch vụ đô thị: Tiếp tục phát triển Xí nghiệp dịch vụ đô thị để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ dự án, quản lý các khu chung cư, các dịch vụ sau bán hàng nhằm không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty trên địa bàn. Đầu tư phát triển để mở rộng hoạt động phục vụ các khu chung cư, đô thị ở các dự án mới trong giai đoạn tiếp theo của Công ty.

Đối với công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục học tập và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai điều hành, vận hành có hiệu quả việc thành lập Xí nghiệp xây lắp, Xí nghiệp hạ tầng và tổ chức sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự Xí nghiệp Bê tông để hoạt động theo định hướng mới ngay từ đầu năm.

- Thành lập phòng kinh doanh trực thuộc Công ty.

- Tiếp tục sắp xếp lại các đội XL trực thuộc; nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Công ty thành viên.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhân sự một số phòng, ban, đơn vị để phù hợp với định hướng phát triển Công ty; tăng cường cán bộ quản lý cho các Công ty thành viên. Mở rộng ngành nghề sản phẩm, tạo việc làm, ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự các phòng ban. tập trung nghiên cứu ứng dụng các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch tự chèn,... để phục vụ cho thi công các dự án, công trình của Công ty và trên địa bàn, tạo thêm nguồn công việc, tăng giá trị sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả và mức tăng trưởng cao.

Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD và cấu kiện bê tông đúc sẵn: Mở rộng ngành nghề sản phẩm, tạo việc làm, ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự Xí nghiệp Bê tông, tập trung nghiên cứu ứng dụng các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch tự chèn,... để phục vụ cho thi công các dự án, công trình của Công ty và trên địa bàn, tạo thêm nguồn công việc, tăng giá trị sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả và mức tăng trưởng cao.

3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Giai đoạn 2011-2015, mục tiêu của Công ty là đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư, xem đây là nhiệm vụ chính của Công ty, trong đó đẩy mạnh đầu tư các dự án khu nhà ở, khu dân cư, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp; quan tâm đến xây nhà ở cho người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp với 20 dự án bao gồm 10 dự án thứ phát và 10 dự án Công ty làm chủ đầu tư, hoàn thành 1,5 triệu m² sản nhà ở, trong đó nhà ở xã hội là 150.000 m².

Công ty tiếp tục đẩy mạnh đề án nâng cao năng lực thi công xây lắp theo phương châm tinh, gọn để đảm nhận thi công các công trình có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, phấn đấu mức tăng trưởng từ 10-15% trở lên. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2015, giá trị sản lượng đạt 2.500 tỷ đồng; giá trị đầu tư đạt 1.960 tỷ đồng; giá trị doanh thu đạt 1.780 tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước từ 65 tỷ đồng trở lên; lợi nhuận trước thuế đạt từ 130 tỷ đồng trở lên, tạo đủ việc làm cho người

lao động với mức lương 6 triệu đồng/người/tháng. Phần đầu đưa HUD4 trở thành Công ty mạnh tại khu vực Bắc miền Trung, hoạt động đa ngành nghề.

- Với lĩnh vực tư vấn thiết kế, xây dựng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD403 trở thành đơn vị hàng đầu về lĩnh vực tư vấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh miền Trung.

- Tuyên truyền, xây dựng, bảo vệ và quảng bá thương hiệu HUD và HUD4 bằng các hoạt động sản xuất kinh doanh, phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

1. Những nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (Lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012): Hợp nhất.

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: 39,732 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 29,282 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (Tình hình tài chính và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch): Báo cáo hợp nhất.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2012	TH 2012	TH/KH
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	TRIỆU ĐỒNG	300.000	300.000	100,00%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	TRIỆU ĐỒNG	680.000	680.000	100,00%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	349.000	351.481	100,71%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	331.000	328.519	99,25%
	<u>Trong đó:</u>	<u>Triệu đồng</u>			
	- Kinh doanh nhà & bất động sản	Triệu đồng	297.481	300.000	100,85%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	25.000	20.000	80,00%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	3.519	3.519	100,00%
	- Tư vấn	Triệu đồng	5.000	5.000	100,00%
III	TỔNG DOANH THU	TRIỆU ĐỒNG	600.300	507.616	84,56%
	- Xây lắp	Triệu đồng	260.000	217.704	83,73%
	- Kinh doanh nhà & bất động sản	Triệu đồng	313.500	268.768	85,73%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	20.000	18.682	93,41%
	- KD dịch vụ + tư vấn TK	Triệu đồng	6.800	2.462	36,21%
IV	TỔNG SỐ THUẾ ĐÃ NỘP	TRIỆU ĐỒNG	39.000	21.563	55,29%
V	LAO ĐỘNG				
	Lao động bình quân cả năm	Người	3.960	3.000	75,76%
	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	4,18	4,20	100,48%
VI	KHẤU HAO TSCĐ, CCDC	TRIỆU ĐỒNG	6.000	6.979	116,32%
VII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	TRIỆU ĐỒNG	45.040	39.732	88,21%
	Trong đó: LN Công ty mẹ	Triệu đồng	44.000	45.075	102,44%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	1.040	-5.343	-513,75%
VIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRIỆU ĐỒNG	33.780	29.282	86,68%
	Trong đó: LN Công ty mẹ	Triệu đồng	33.000	33.988	102,99%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	780	-4.706	-603,33%

- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2012 là: 33.988.387.834 đồng, dự kiến chỉ cò tức năm 2012 trình đại hội cổ đông thường niên thông qua và quyết nghị là 16%, trong năm đã tạm ứng 16%.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Năm 2012 là năm nền kinh tế của đất nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chính phủ thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, giảm đầu tư công,... thị trường bất động sản vẫn tiếp tục đóng băng, vốn đầu tư xây dựng bị hạn chế; lãi suất tín dụng mặc dù đã được Chính phủ điều chỉnh giảm so với năm 2011, nhưng còn cao, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị (nay là Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị); cùng với sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của tập thể quý cổ đông và cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 đã vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD đề ra, cụ thể:

Đối với lĩnh vực đầu tư: Ngoài việc tiếp tục triển khai công tác kinh doanh và thu hồi vốn các dự án Công ty đã thi công, như: Dự án khu chung cư thu nhập thấp phường Phú Sơn, dự án khu biệt thự tây đường Nguyễn Đức Cảnh - Bim Sơn, dự án khu B - KCN Bim Sơn và dự án thứ phát Vân Canh,... năm 2012 Công ty tổ chức thi công và đang triển khai kinh doanh dự án Khu dân cư khu phố 6 - Bim Sơn (quy mô 3,8ha, tổng vốn đầu tư trên 180 tỷ đồng); chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng dự án khu đô thị sinh thái hai bên bờ Sông Đơ phân kỳ I đạt 14/67,4 ha; thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án khu nhà ở cao tầng Phú Sơn, TP. Thanh Hóa (gồm 02 khối nhà 15 tầng); tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia đấu thầu dự án Khu đô thị mới Nam thành phố Thanh Hoá (quy mô 70ha); phối hợp với Hội đồng giải phóng mặt bằng TP. Thanh Hóa tổ chức triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án khu nhà ở thương mại cao tầng Phan Chu Trinh, TP. Thanh Hóa và đang hoàn chỉnh thủ tục đầu tư dự án khu chung cư số 49C Lê Quang Kim, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (gồm 03 khối nhà 21 tầng); .v.v... Ngoài ra Công ty đang tổ chức nghiên cứu một số dự án nhà ở xã hội tại tỉnh Tây Ninh, tỉnh Quang Ninh và khu Đông Vệ 5, TP. Thanh Hóa; với tổng giá trị đầu tư năm 2012 đạt 300 tỷ đồng.

Đối với lĩnh vực xây lắp: Năm 2012, ngoài các công trình, hạng mục công trình đang tiếp tục thi công, như: công trình Đèn thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ tỉnh Thanh Hoá, công trình nhà chung cư 17 tầng P3 Phương Liệt, công trình phần thân nhà 7 tầng cơ sở nghiên cứu khoa học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, công trình nhà kỹ thuật nghiệp vụ Bệnh viện 71 Trung ương, công trình Trụ sở Viettel Thanh Hóa, công trình Nhà hát Lam Sơn Thanh Hóa, thi công và hoàn thiện 4 tòa nhà thuộc dự án Vĩnh Lộc B, Hạ tầng kỹ thuật dự án Đông Tăng Long,... và tập trung thanh quyết toán các công trình còn tồn đọng; Công ty đã thắng thầu và triển khai thi công một số công trình, như: công trình Nhà máy sữa Lam Sơn (giá trị trên 100 tỷ đồng), công trình Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Công Thương Thanh Hóa (gia trị gần 50 tỷ đồng),..

- Đa số các công trình Công ty thi công đều đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động, được các chủ đầu tư đánh giá cao.

Đối với lĩnh vực Dịch vụ đô thị: Năm 2012, ngoài việc tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ dự án Đông Sơn do Tổng công ty làm chủ đầu tư, Công ty đã tổ chức triển khai công tác quản lý dự án Khu chung cư cao tầng thu nhập thấp phường Phú Sơn, đến nay công tác quản lý nhà chung cư đã ổn định và đi vào nề nếp, góp phần củng cố nâng cao uy tín của Công ty, lòng tin của khách hàng và lãnh đạo địa phương.

Đối với lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát: Sau gần 04 năm hoạt động; lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát cơ bản ổn định về tổ chức và hoạt động có hiệu quả, đã triển khai ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế về tư vấn thiết kế, giám sát, thí nghiệm vật liệu... đảm bảo được việc làm, thu nhập cho CBCNV trong đơn vị; Tuy nhiên ngoài công việc do Công ty mẹ giao thì giá trị tìm kiếm việc làm với bên ngoài còn hạn chế.

Đối với công tác tài chính và kinh doanh: Năm 2012 là năm nền kinh tế của đất nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh bất động sản, nhưng Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác kinh doanh và thu hồi vốn các dự án đảm bảo kế hoạch đề ra; công tác hạch toán kế toán từ Công ty xuống đến các đơn vị trực thuộc đều được nâng cao, thực hiện chặt chẽ, có nề nếp, đúng nguyên tắc, đúng quy định, được các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng đánh giá cao.

Đã tạo nguồn vốn thực hiện từng bước đề án mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Đầu tư thiết bị cơ sở sản xuất bê tông đúc sẵn, nghiên cứu một số sản phẩm cấu kiện mới phục vụ thi công, kinh doanh, thiết lập quỹ phát triển khoa học công nghệ.

Tăng trưởng và tích lũy vốn của Công ty từ năm 2007 - 2012.

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	Tỷ lệ % 2012/2011
Vốn chủ sở hữu	66.355	70.820	94.664	226.373	264.285	256.706	97,2%
Vốn điều lệ	50.000	50.000	50.000	150.000	150.000	150.000	100%

Đối với công tác tổ chức cán bộ và quản trị doanh nghiệp: Năm 2012 Công ty đã tuyển dụng, tiếp nhận 30 CBCNV, trong đó kỹ sư các ngành nghề và cán bộ có trình độ đại học trở lên là 08 người, nhân viên quản lý nhà chung cư 22 người; thành lập Xí nghiệp Bê tông trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn và nâng cấp Đội Kinh doanh và dịch vụ; Sáp nhập Phòng TCLĐ và Văn phòng công ty thành Văn phòng Công ty; tổ chức sắp xếp lại BQLDA số 1 và BQLDA khu công nghiệp Bim Sơn thành BQLDA khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn; thành lập Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Hạ tầng trên cơ sở tổ chức lại các đội XL trực thuộc; tổ chức cho đi tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ là 20 lượt người; Phân công 01 Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc BQLDA, bổ nhiệm 01 Giám đốc BQLDA, điều động phân công 03 Trưởng, phó phòng nghiệp vụ Công ty.

Công tác quản trị doanh nghiệp được đầu tư nghiên cứu và nâng cao một bước gắn với công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh; xây dựng và triển khai có hiệu quả một số quy chế quản lý nội bộ, như: Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, lao động, tiền lương; quy chế tổ chức hoạt động của Xí nghiệp dịch vụ đô thị; quy chế quản lý sử dụng xe ô tô con; quy chế văn thư,... Hoàn chỉnh việc xây dựng và ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Xí nghiệp Bê tông, Quy chế hoạt động công tác xây lắp theo định hướng mới.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty:

1. Báo cáo tình hình tài chính: Báo cáo hợp nhất.

Năm 2012 là năm đầy khó khăn đối với khối doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Dưới tác động của khủng hoảng tài chính thế giới và suy thoái toàn cầu, nhiều doanh nghiệp đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, Chính phủ cắt giảm đầu tư công, bất động sản trầm lắng kéo dài, ngân hàng đã phần nào nói lỏng tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản nhưng điều kiện giải ngân lại thắt chặt, lãi suất tuy có giảm nhưng vẫn còn cao dẫn đến chi phí vốn trong giá thành sản phẩm cao. Nhưng nhờ chủ trương đúng đắn của Đảng ủy, sự quan tâm sát sao của Hội đồng quản trị, giải pháp điều hành linh hoạt của Ban giám đốc và sự nỗ lực lao động cần cù của tập thể cán bộ nhân viên, Công ty vẫn đạt được những kết quả thể hiện ở các chỉ tiêu dưới đây:

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 của Công ty đã phản ánh một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời và khả năng thanh toán như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2011	NĂM 2012	2012/2011
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	3,37%	3,13%	92,75%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	96,63%	96,87%	100,25%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/VCSH	Lần	3,08	2,75	89,48%
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	75,00%	72,89%	97,19%
	- Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	24,37%	26,47%	108,62%
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,500	1,629	108,60%
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,704	0,962	136,62%
4	Khả năng sinh lời				
	- Tỷ suất LN trước thuế / Tổng TS	%	7,25%	4,10%	56,52%
	- Tỷ suất LN sau thuế / DT thuần	%	8,67%	5,77%	66,54%
	- Tỷ suất LN sau thuế / vốn CSH	%	22,00%	11,40%	51,84%
	- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	%	38,76%	19,52%	50,36%
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng TS	%	5,36%	3,02%	56,30%

+ Phân tích hệ số phù hợp trong kinh doanh:

Năm 2012, trước tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình tài chính của Công ty vẫn giữ được ổn định và phát triển được vốn, qua các chỉ tiêu như: Cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tại thời điểm 31/12/2012 cơ cấu tài sản lưu động của Công ty lớn hơn tài sản cố định nhiều, do năm 2012 Công ty đang tiếp tục triển khai một số dự án do Công ty làm chủ đầu tư và chủ đầu tư thứ phát nên đã ưu tiên đầu tư vốn cho tài sản lưu động. Đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty thì đầu tư vào tài sản lưu động, khả năng thu hồi vốn nhanh và có hiệu quả hơn tài sản cố định. Việc thanh toán sớm các khoản nợ vay làm tỷ lệ nợ phải trả /tổng nguồn vốn giảm (từ 75% xuống còn 72,89%) và tỷ lệ nợ phải trả /vốn chủ sở hữu giảm (từ 3,08 lần xuống 2,75 lần).

Khả năng thanh toán các khoản công nợ hiện thời của Công ty năm 2011 là 1,5 lần, năm 2012 tăng lên: 1,629 lần, tăng 8,6% so với năm 2011, chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ ngắn hạn cũng như nợ dài hạn đến hạn trả. Bên cạnh đó khả năng thanh toán nhanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 0,962 lần, lớn hơn tại thời điểm 31/12/2011 là 0,74 lần, tăng 36,62% so với năm 2011, chứng tỏ Công ty đã duy trì được một lượng tiền, các khoản tương đương tiền và thực hiện công tác thu hồi công nợ ngày càng tốt để phục vụ cho những khoản chi tiêu mang tính chất nhanh, cần giải quyết ngay của doanh nghiệp.

Khả năng sinh lời: Qua số liệu trên cho thấy tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản trong năm 2012 giảm so với năm 2011, tuy nhiên khả năng sinh lời vẫn ở mức tốt. LNST/DTT (ROS) đạt 5,77%, LNST/VCSH (ROE) đạt 11,40%, LNST/VĐL đạt 19,52%, LNST/TTS (ROA) đạt 3,02%. Khả năng sinh lời thấp hơn so với năm 2011 là do lãi suất cao, thị trường bất động sản trầm lắng kéo dài. Ngân hàng đã nói lỏng tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhưng điều kiện giải ngân lại thắt chặt, việc tiếp cận vốn vay lãi suất thấp khó khăn, lãi vay bình quân vẫn ở mức cao (bình quân 14,5%/năm) nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm.

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy năm 2012 là năm Công ty đã cố gắng nỗ lực để vượt qua khó khăn, đảm bảo sự ổn định về tình hình tài chính, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2012 (Hợp nhất):

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2011	NĂM 2012		% TH SO VỚI KH	% TH SO VỚI 2011
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		551.600	300.000	300.000	100,00%	54,39%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Triệu đồng	1.124.939	680.000	680.000	100,00%	60,45%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	628.783	349.000	351.481	100,71%	55,90%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	496.156	331.000	328.519	99,25%	66,21%
	<u>Trong đó:</u>	Triệu đồng		0	0		
	- Kinh doanh nhà và BDS	Triệu đồng	421.800	297.481	300.000	100,85%	71,12%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	66.356	25.000	20.000	80,00%	30,14%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	3.000	3.519	3.519	100,00%	117,30%
	- Tư vấn thiết kế	Triệu đồng	5.000	5.000	5.000	100,00%	100,00%

III	TỔNG DOANH THU	Triệu đồng	670.666	600.300	507.616	84,56%	75,69%
	- Xây lắp	Triệu đồng	292.864	260.000	217.704	83,73%	74,34%
	- Kinh doanh nhà và BĐS	Triệu đồng	308.529	313.500	268.768	85,73%	87,11%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	66.434	20.000	18.682	93,41%	28,12%
	- KD dịch vụ + tư vấn TK	Triệu đồng	2.839	6.800	2.462	36,21%	86,73%
IV	THUẾ PHẢI NỘP NSNN	Triệu đồng	53.256	37.500	34.964	93,24%	65,65%
V	THUẾ ĐÃ NỘP NSNN	Triệu đồng	61.067	39.000	21.563	55,29%	35,31%
VI	KHẤU HAO TSCĐ, CCDC	Triệu đồng	6.209	6.000	6.979	116,32%	112,40%
VII	LAO ĐỘNG						
	Lao động bình quân cả năm	người	3.600	3.960	3.000	75,76%	83,33%
	Thu nhập bq người/tháng	nghìn đồng	3.800	4,18	4,20	100,48%	0,11%
VIII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr đồng	78.584	45.040	39.732	100,00%	50,56%
	Trong đó: - LN Công ty mẹ	Triệu đồng	79.068	44.000	45.075	100,00%	57,01%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	-484	1.040	-5.343	100,00%	1103,93%
IX	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr đồng	58.142	33.780	29.282	100,00%	50,36%
	Trong đó: LN Công ty mẹ	Triệu đồng	60.095	33.000	33.988	100,00%	56,56%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	-1.953	780	-4.706	100,00%	240,96%

Sở dĩ trong năm 2012, doanh thu và lợi nhuận không đạt so với kế hoạch và thực hiện so với cùng kỳ năm 2011 có giảm là do năm 2012 tình hình kinh tế vẫn đang khó khăn, chưa có dấu hiệu phục hồi, lãi suất vẫn còn ở mức cao, giá cả biến động, Công ty không tham gia đấu thầu những công trình mà Chủ đầu tư không thu xếp được vốn và những dự án do công ty làm chủ đầu tư và đầu tư thứ phát khả năng thu hồi vốn chậm mà chỉ tập chung triển khai thi công những dự án khả năng thu hồi vốn nhanh, hiệu quả kinh tế cao với mục đích bảo toàn vốn, tránh phát sinh các khoản nợ phải thu xấu trong những năm tiếp theo. Đồng thời giãn tiến độ đầu tư, cơ cấu lại một số dự án trong ngắn hạn chưa mang lại hiệu quả ngay, với mục đích tạo tiền đề để Công ty vượt qua giai đoạn khủng hoảng chung hiện nay của các doanh nghiệp Việt Nam.

Để đạt kết quả SXKD như trên, một phần cũng do Công ty quán triệt và triển khai sâu rộng đến từng bộ phận Phòng, ban, tuyên truyền đến từng CBCNV trong Công ty chương trình tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 30/01/2012 của Thủ tướng chính phủ ngày và Nghị quyết số 80/NQ-HUD ngày 12/12/2012 của Tổng công ty, kết quả cụ thể như sau: chi phí QLDN năm 2012 giảm 1,4% so với 2011 và giảm 44% so với kế hoạch năm 2012, với tổng số tiền là 15,1 tỷ.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012: Tổng tài sản: 969.876.741.537 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông: Năm 2012 vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên là: 150 tỷ đồng, tương đương với 15.000.000 cổ phần:

+ Cổ đông Nhà nước: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51%.

+ Cổ đông khác: 7.350.000 cổ phần, chiếm 49%.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông 15.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có.
- Cổ tức /lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Công ty đã tạm chi 16%, dự kiến trình Đại hội cổ đông thường niên chi 16%.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn thời điểm niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Nhận thấy năm 2012 nền kinh tế vẫn còn khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản và xây lắp, Hội đồng quản trị đã tạm hoãn niêm yết cổ phiếu trong năm 2012 để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông cũng như của Công ty trong thời điểm này.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2012 (Hợp nhất):

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2011	NĂM 2012		SO SÁNH %	
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH	2012/2011
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	670.666.698.409	600.000.000.000	507.616.938.776	84,60%	75,69%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	670.666.698.409	600.000.000.000	507.616.938.776	84,60%	75,69%
4. Giá vốn hàng bán	553.748.257.427	517.080.000.000	440.642.674.659	85,22%	79,57%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	116.918.440.982	82.920.000.000	66.974.264.117	80,77%	57,28%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.398.288.878	21.140.000.000	16.134.446.020	76,32%	66,13%
7. Chi phí tài chính	21.666.244.210	21.140.000.000	19.248.544.992	91,05%	88,84%
- Trong đó lãi vay phải trả	21.666.244.210	21.140.000.000	18.843.242.247	89,14%	86,97%
8. Chi phí bán hàng	503.336.973	1.000.000.000	87.917.644	8,79%	17,47%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.821.579.679	37.200.000.000	25.866.513.708	69,53%	61,85%
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	77.325.568.998	44.720.000.000	37.905.733.793	84,76%	49,02%
11. Thu nhập khác	3.500.745.575	1.820.000.000	3.858.267.082	211,99%	110,21%
12. Chi phí khác	2.241.578.093	1.500.000.000	2.031.586.013	135,44%	90,63%
13. Lợi nhuận khác	1.259.167.482	320.000.000	1.826.681.069	570,84%	145,07%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	78.584.736.480	45.040.000.000	39.732.414.863	88,22%	50,56%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.579.113.960	11.260.000.000	11.817.809.616	104,95%	57,43%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-136.554.692		-1.367.510.807		1001,44%
17. Lợi nhuận sau thuế	58.142.177.212	33.780.000.000	29.282.116.054	86,68%	50,36%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.879	2.915	1.961	67,27%	50,55%

+ Các biện pháp kiểm soát:

Năm 2012, Công ty hoàn thành tốt kết quả SXKD là nhờ:

- Công ty đã quản lý tài chính chặt chẽ vật tư, tiền vốn và các loại chi phí khác nhằm mang lại kết quả SXKD đạt mức cao nhất.
- Các nguồn vốn đã được cơ cấu lại một cách hợp lý để giảm tối đa chi phí lãi vay, tận dụng được nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng phát triển để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực thu nợ phải thu và chiếm dụng vốn của nhà cung cấp vật tư hàng hoá cho Công ty.

- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty.

- Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý tài chính đối với các phòng, các ban QLDA, Công ty con và các đội xây lắp thông qua báo cáo tuần, tháng, Họp HĐQT, lập các đoàn kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính và kết quả SXKD định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất khi cần thiết.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2012, Ban giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch SXKD năm 2013 (kế hoạch xây dựng theo phương thức ghép số liệu giữa Công ty mẹ và các Công ty con), theo đó dự kiến năm 2013 Công ty sẽ thực hiện các chỉ tiêu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM BÁO CÁO		KẾ HOẠCH NĂM 2013	% KH 2013 /KH 2012
			KẾ HOẠCH (đã điều chỉnh)	THỰC HIỆN		
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	300.000	300.000	315.000	105,00%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Tr đồng	680.000	680.000	715.000	105,15%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	349.000	351.481	359.000	102,87%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	331.000	328.519	356.000	107,55%
	<u>Trong đó:</u>	Triệu đồng				
	- Kinh doanh nhà & hạ tầng	Triệu đồng	297.481	300.000	297.500	100,01%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	25.000	20.000	50.000	200,00%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	3.519	3.519	3.500	99,46%
	- Tư vấn, thiết kế	Triệu đồng	5.000	5.000	5.000	100,00%
III	TỔNG DOANH THU	Tr đồng	600.300	507.616	600.000	99,95%
	- Xây lắp	Triệu đồng	260.000	217.704	312.264	120,10%
	- Kinh doanh nhà & hạ tầng	Triệu đồng	313.500	268.768	235.600	75,15%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	20.000	18.682	45.455	227,28%
	- KD dịch vụ + tư vấn TK	Triệu đồng	6.800	2.462	6.681	98,25%
IV	THUẾ PHẢI NỘP NSNN	Tr đồng	37.500	34.964	30.000	80,00%
V	THUẾ ĐÃ NỘP NSNN	Tr đồng	39.000	21.563	23.000	58,97%
VI	KHẤU HAO TSCĐ, CCDC	Tr đồng	6.000	6.979	6.000	100,00%
VII	LAO ĐỘNG					
	Lao động bình quân cả năm	Người	3.960	3.000	2.500	63,13%
	Thu nhập bq người/tháng	Triệu đồng	4,18	4,2	4,5	107,66%
VIII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr đồng	45.040	39.732	45.730	101,53%
	Trong đó: - LN Công ty mẹ	Triệu đồng	44.000	45.075	44.230	100,52%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	1.040	-5.343	1.500	144,23%
IX	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr đồng	33.780	29.282	34.298	101,53%
	Trong đó: LN Công ty mẹ	Triệu đồng	33.000	33.988	33.173	100,52%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	780	-4.706	1.125	144,23%
X	TỔNG NHU CẦU VỐN	Tr đồng	680.000	680.000	715.000	105,15%
	<u>Trong đó</u>					
	- Hoạt động xây lắp	Triệu đồng	349.000	351.481	359.000	102,87%

	- HĐ kinh doanh nhà & BĐS	Triệu đồng	297.481	300.000	297.500	100,01%
	- Hoạt động KD vật liệu	Triệu đồng	25.000	20.000	50.000	200,00%
	- Hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	3.519	3.519	3.500	99,46%
	- Tư vấn thiết kế	Triệu đồng	5.000	5.000	5.000	100,00%
	Vay ngân hàng (Cty mẹ)	Triệu đồng	272.000	294.253	321.750	118,29%
XI	Chi cổ tức	%	>=16%	>=16%	>=12%	

IV. Báo cáo tài chính: (Báo cáo tài chính đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm)

VI. Các công ty có liên quan:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

- + Công ty cổ phần Xây dựng HUD401; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Tư vấn, đầu tư và xây dựng HUD403; tỷ lệ nắm giữ 60% vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD405 - Bình Định; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ:

- + Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.

3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:

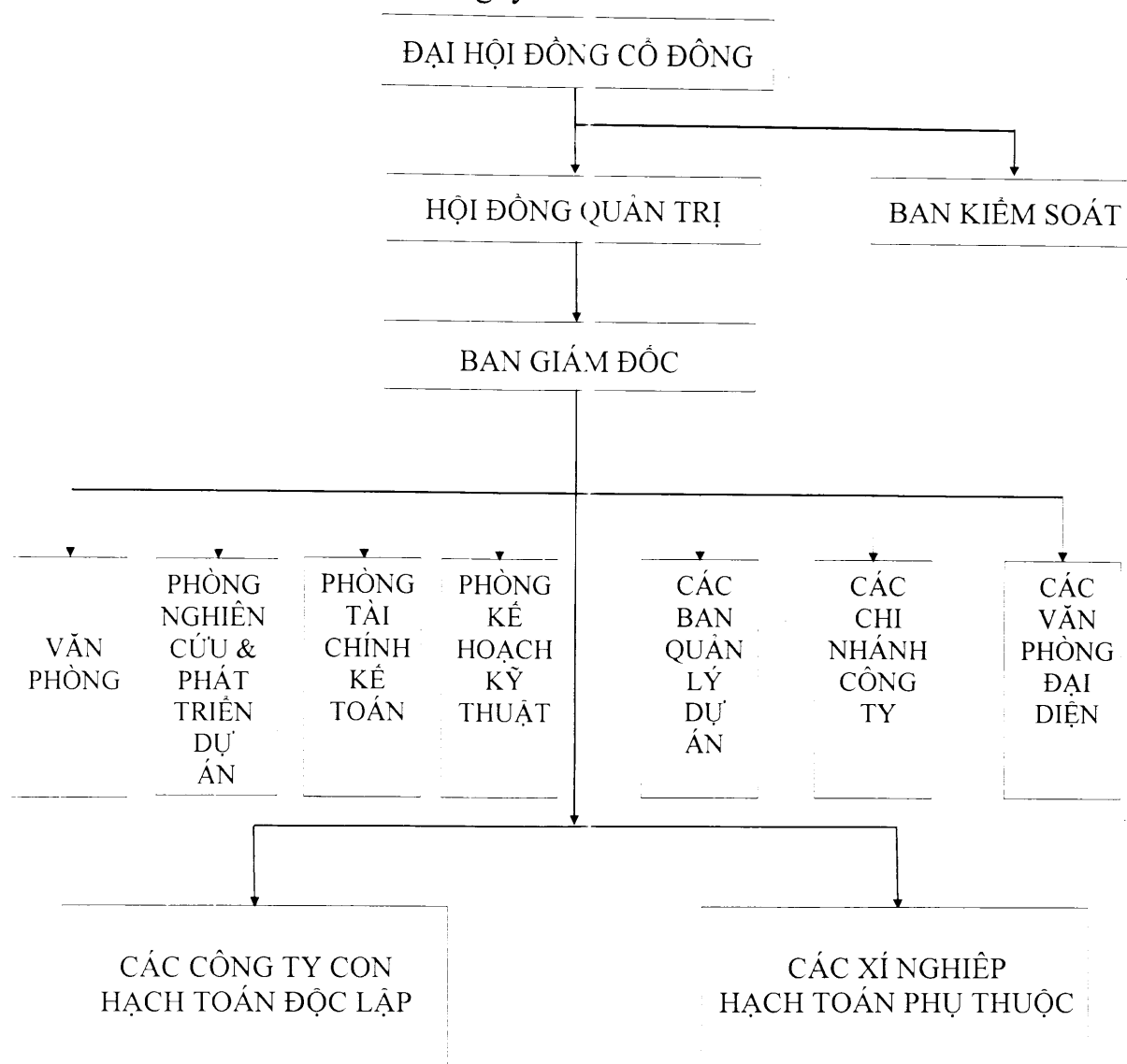
Đến nay Công ty đã tham gia góp vốn thành lập 03 Công ty. Hiện nay có 02 Công ty là HUD401 và Công ty HUD403 đã kinh doanh có hiệu quả, chi trả cổ tức từ 7% đến 20%/năm. Công ty HUD405 mới đi vào hoạt động nên chưa có hiệu quả trong kinh doanh.

Công ty CP Xây dựng HUD401 hiện có vốn điều lệ là 7 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 nắm giữ 357.000 CP, chiếm 51% số vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 3,570 tỷ đồng, số vốn thực góp 3,570 tỷ đồng. Công ty CP tư vấn ĐT và XD HUD403 có số vốn điều lệ là 2 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 nắm giữ 120.000 CP, chiếm 60% vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 1,2 tỷ đồng, số vốn thực góp 1,2 tỷ đồng. Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD405 có vốn điều lệ 9 tỷ đồng, Công ty HUD4 nắm giữ 459.000CP, chiếm 51 % vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 4,59 tỷ đồng, số vốn thực góp 4,59 tỷ đồng. Tổng cộng Công ty đang nắm giữ 936.000 CP tại 3 công ty con, tổng số vốn đầu tư theo cam kết 9,36 tỷ đồng, tổng số vốn thực góp 9,36 tỷ đồng.

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan:

VII. Tổ chức và nhân sự:

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

- **Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Lê Quang Hiệp	28/12/1962	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư xây dựng	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
2	Đồng Phạm Bình	15/09/1958	Phó chủ tịch HĐQT	Kỹ sư kinh tế xây dựng	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
3	Hà Danh Quế	17/3/1958	Ủy viên HĐQT	Kiến trúc sư	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá

4	Đoàn Văn Thanh	23/11/1973	Ủy viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	TT Công ty Xây lắp điện 4, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội.
5	Lê Đỗ Thắng	03/02/1974	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư xây dựng DDCN	Xóm 6 Đông Cương, TP. Thanh Hoá

- Ban Giám đốc:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Hà Danh Quế	17/03/1958	Phó giám đốc	Kiến trúc sư	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
2	Nguyễn Văn Huyền	15/12/1962	Phó Giám đốc	Kỹ sư xây dựng DDCN	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
3	Lê Văn Tuấn	20/02/1962	Phó Giám đốc	Kỹ sư xây dựng DDCN	11/166 Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội
4	Hoàng Đình Thắng	03/01/1979	Phó Giám đốc	Kỹ sư thủy lợi	KĐTM Đông bắc ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá

- Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Phạm Thị Hoan	16/04/1958	Trưởng ban KS	Cử nhân kinh tế	05 Dụ Tượng, Điện Biên, TP. Thanh Hoá
2	Nguyễn Quang Tiến	27/12/1979	Thành viên BKS	Kỹ sư xây dựng	P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá
3	Nguyễn Trung Thanh	11/6/1979	Thành viên BKS	Kỹ sư thủy lợi	P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá

- Kế toán trưởng:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Nguyễn Thị Nhan	10/02/1972	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	27/266 Thành Thái, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Theo quy chế của Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân trong năm 2012 là: 3000 người, trong đó:

STT	Nội dung	Số lượng (người)
I	Theo tính chất lao động	
1	Lao động trực tiếp	2480
2	Lao động gián tiếp dài hạn	614
3	Lao động gián tiếp ngắn hạn	0
II	Theo trình độ chuyên môn	
1	Trên đại học	02
2	Trình độ đại học	202
3	Trình độ cao đẳng	12
4	Trung cấp nghề	30
5	Thợ chuyên môn, công nhân	39
6	Lao động khác	2715
	Tổng cộng	

+ Chính sách tiền lương đối với người lao động: Chính sách, chế độ tiền lương Công ty đang áp dụng theo thang bảng lương của Nhà nước. Trả lương theo 2 hình thức: trả lương theo thời gian bao gồm cả lương năng suất, trả lương theo lương khoán. Ngoài chính sách về tiền lương, Công ty luôn thực hiện đóng đầy đủ, kịp thời bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

+ Chính sách khen thưởng: Công ty đã có chính sách khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD. Những ngày lễ, tết tùy theo mức đóng góp, người lao động được nhận thưởng xứng đáng với công sức lao động mà họ đã bỏ ra. Vì vậy CBCNV trong Công ty luôn

tích cực, hăng say lao động và có những đóng góp không nhỏ trong sự nghiệp phát triển lớn mạnh của Công ty.

+ Công tác đào tạo: Công ty luôn chú trọng đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty: đăng ký tham gia những chương trình đào tạo về môi giới và định giá bất động sản, nghiệp vụ quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà cao tầng, lớp chỉ huy trưởng công trường, quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công, tập huấn công tác bảo hộ lao động.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng. Không.

VIII. Thông tin cổ đông, thành viên góp vốn và quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT bao gồm 05 thành viên, trong đó:

- + Ông: Lê Quang Hiệp Chủ tịch HĐQT
- + Ông: Đồng Phạm Bình Phó Chủ tịch HĐQT
- + Ông: Đoàn Văn Thanh Ủy viên HĐQT
- + Ông: Hà Danh Quế Ủy viên HĐQT
- + Ông: Lê Đỗ Thắng Ủy viên HĐQT

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp Công ty là 01 người: Ông Đoàn Văn Thanh - Ủy viên HĐQT.

- Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Bà: Phạm Thị Hoan - Trưởng ban kiểm soát
- + Ông: Nguyễn Quang Tiến - Thành viên
- + Ông: Nguyễn Trung Thanh - Thành viên

- Hoạt động của HĐQT: Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4.

Thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch vốn hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- *Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- + Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

+ Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

+ Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty được tiến hành một cách dân chủ và được thể hiện tại các Biên bản họp, kèm theo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành, trên cơ sở đó các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

+ Các báo cáo thường kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của Công ty với Hội đồng thành viên Tập đoàn được thực hiện theo đúng quy định như: báo cáo việc thành lập Công ty con, tăng vốn điều lệ của Công ty, các phương án đầu tư các dự án ..

+ Hội đồng quản trị ban hành các Quy chế, quy định quản trị nội bộ.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Tham gia Đại hội cổ đông, các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Quy chế hoạt động của Hội đồng nâng bậc lương Công ty.

Hàng năm, căn cứ nhu cầu công việc, tình hình sản xuất, kinh doanh, sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời, Công ty lập kế hoạch và tổ chức nâng bậc lương cho người lao động làm việc trong Công ty.

Căn cứ để nâng bậc lương đối với lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật ứng với công việc đảm nhận; đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên thừa hành, phục vụ là tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ viên chức và thâm niên làm việc trong Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

a. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

b. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

c. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

d. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

f. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.

- Tiền lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Lê Quang Hiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị: 211.440.000 đồng

Đồng Phạm Bình: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 182.586.000 đồng

Đoàn Văn Thanh: Ủy viên Hội đồng quản trị: 0 đồng

Hà Danh Quế: UV HĐQT. Giám đốc Công ty: 179.892.000 đồng

Lê Đỗ Thắng: Ủy viên Hội đồng quản trị: 138.348.000 đồng

Hoàng Đình Thắng: Phó Giám đốc Công ty: 178.548.000 đồng

Lê Văn Tuấn: Phó Giám đốc Công ty: 192.954.000 đồng

Nguyễn Văn Huyền: Phó Giám đốc Công ty: 152.124.000 đồng

Phạm Thị Hoan: Trưởng ban kiểm soát: 153.324.000 đồng.

Nguyễn Quang Tiến: Thành viên Ban kiểm soát: 84.356.000 đồng

Nguyễn Trung Thanh: Thành viên Ban kiểm soát: 2.900.000đồng.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

Ông: Lê Văn Tuấn

Bà: Phạm Thị Hoan

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/tổng số cổ phần	
			31/12/2011	31/12/2012
1	Lê Quang Hiệp	CT HĐQT	130.900/15.000.000	130.900/15.000.000
2	Đồng Phạm Bình	PCT HĐQT	58.400/15.000.000	58.400/15.000.000
3	Đoàn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	9.100/15.000.000	9.100/15.000.000
4	Hà Danh Quế	Ủy viên HĐQT	58.890/15.000.000	58.890/15.000.000

5	Lê Đỗ Thắng	Ủy viên HĐQT	20.700/15.000.000	20.700/15.000.000
---	-------------	-----------------	-------------------	-------------------

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Các giao dịch cổ phiếu năm 2012	
			Mua	Bán
1	Lê Quang Hiệp	CT HĐQT	0	0
2	Lê Thị Minh Ngọc	Vợ ông Hiệp	0	0
3	Đồng Phạm Bình	Phó CT HĐQT	0	0
4	Nguyễn Thị Tuất	Vợ ông Bình	0	16.000
5	Đoàn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	0	0
6	Hà Danh Quế	Giám đốc	0	0
7	Ng. Thị Huyền	Vợ ông Quế	0	0
8	Hà Thị Hồng Quyên	Con ô.Quế	0	0
9	Lê Đỗ Thắng	Ủy viên HĐQT	0	0
10	Phạm Thị Hoan	Trưởng BKS	0	0
11	Phạm Đình Hoà	Chồng bà Hoan	0	0
12	Phạm Thị Minh Hải	Con bà Hoan	0	0
13	Phạm T.Hồng Thanh	Con bà Hoan	0	0
14	Ng. Trung Thanh	T.v BKSoát	0	0
15	Ng. Quang Tiến	T.v BKSoát	0	0
16	Ng. Văn Huyền	Phó giám đốc	0	0
17	Nguyễn Thị Hoa	Vợ ông Huyền	0	40.000
18	Nguyễn Thị Hoà	Con ông Huyền	0	0
19	Nguyễn Đức Mạnh	Con ông Huyền	0	0
20	Lê Văn Tuấn	Phó giám đốc	0	0
21	Đỗ Thị Tâm	Vợ ông Tuấn	0	0
22	Hoàng Đình Thắng	Phó Giám đốc	0	0

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

STT	Loại cổ đông	SL cổ đông	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	461	15.000.000	100%
1	Cá nhân trong và ngoài Công ty	460	7.350.000	49%
2	Tổ chức (Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị)	1	7.650.000	51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng		15.000.000	100%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn:

+ Cổ đông lớn: **Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.**

Địa chỉ: Toà nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các dự án phát triển nhà và đô thị.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.650.000 cổ phần, với tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

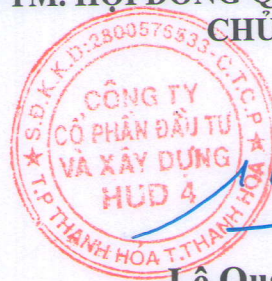
2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông khác: Các cổ đông khác của Công ty là các cá nhân trong và ngoài Công ty với số cổ phần nắm giữ là 7.350.000 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung:
(Danh sách cổ đông đính kèm)/

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có.

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 3 năm 2013
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Lê Quang Hiệp